

Số: **778** /TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **13** tháng **02** năm 2017

V/v xử lý vướng mắc thực hiện
Điều 41 Luật HQ năm 2014

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Để đảm bảo việc trao đổi thông tin điện tử giữa cơ quan Hải quan và doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi tại khu vực cửa khẩu cảng biên theo quy định tại Điều 41 Luật Hải quan, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thông báo, hướng dẫn Chi cục Hải quan trực thuộc và người khai hải quan thực hiện nội dung sau:

I. Các Chi cục Hải quan trên toàn quốc

1. Hướng dẫn bổ sung việc khai báo, xử lý tờ khai vận chuyển độc lập (VCĐL):

a) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai (nơi đi):

- Hướng dẫn người khai khai báo thông tin tờ khai VCĐL lên Hệ thống e-Customs V5 (Hệ thống V5) sau khi tờ khai VCĐL được phê duyệt theo hướng dẫn tại công văn số 10983/TCHQ-GSQL ngày 21/11/2016 của Tổng cục Hải quan.

Trường hợp lô hàng của tờ khai VCĐL được vận chuyển bằng nhiều phương tiện vận chuyển và nội dung khai báo tên, số hiệu phương tiện vận chuyển vượt quá số lượng ký tự cho phép trên Hệ thống VNACCS thì hướng dẫn người khai thực hiện khai báo như sau:

+ Tiêu chí "*Phương tiện vận chuyển*": chi tiết tại "Ghi chú".

+ Tiêu chí "*Ghi chú 1*": Nhập chi tiết tên các phương tiện vận tải và số chuyên tương ứng. Nếu vượt quá số lượng ô "*Ghi chú 1*" tiếp tục nhập tại ô "*Ghi chú 2*".

- Sau khi người khai khai báo tờ khai VCĐL lên Hệ thống V5, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu thông tin khai báo với thông tin khai báo trên Hệ thống VNACCS, nếu thông tin phù hợp và tờ khai VCĐL đã được phê duyệt trên Hệ thống VNACCS thì cập nhật số niêm phong (nếu có) và thực hiện phê duyệt tờ khai VCĐL trên Hệ thống V5 thông qua chức năng IX.B.7 "*Duyệt Tờ khai vận chuyển độc lập đủ điều kiện qua KVGS (HQ giám sát nơi đi)*".

Việc thực hiện nghiệp vụ BOA trên Hệ thống VNACCS thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đến:

Khi hàng hóa được vận chuyển đến, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu tình trạng niêm phong, nếu hàng hóa đảm bảo nguyên trạng thì thực hiện xác nhận hàng đến trên Hệ thống V5 thông qua chức năng IX.F.3 “Xác nhận hiện trạng hàng hóa (HQ nơi đến)”.

Việc thực hiện nghiệp vụ xác nhận hàng đến (nghiệp vụ BIA) trên Hệ thống VNACCS theo quy định hiện hành.

c) Trường hợp Hệ thống VNACCS bị sự cố, không thể tiếp nhận tờ khai VCDL đối với lô hàng chuyển cảng:

- Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đi: công chức hải quan căn cứ thực tế hàng hóa lập biên bản bàn giao (BBBG) theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC. Riêng đối với Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đi là Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng biển nơi đã trao đổi, kết nối với doanh nghiệp kinh doanh cảng, công chức hải quan giám sát căn cứ thông tin trên BBBG để nhập chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan (KVGS) thông qua chức năng IX.B.2 “Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)” trên Hệ thống V5.

- Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đến: Sau khi hoàn thành thủ tục tiếp nhận BBBG theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC, công chức hải quan giám sát căn cứ thông tin trên BBBG để xác nhận hàng hóa đến theo quy định hiện hành. Riêng đối với Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đến là Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng biển nơi đã trao đổi, kết nối với doanh nghiệp kinh doanh cảng, công chức hải quan giám sát căn cứ thông tin trên BBBG để nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2 “Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)” trên Hệ thống V5.

2. Khai báo nhiều tờ khai XK, NK chung container

Chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai hướng dẫn người khai khai báo các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai XK, NK chung container như sau:

a) Trường hợp hàng đóng trong một hoặc nhiều container nhưng phải khai nhiều tờ khai do vượt quá 50 đồng hàng hoặc khai theo một hoặc nhiều vận đơn của cùng một chủ hàng:

+ Tiêu chí “Số tờ khai đầu tiên”:

Ô 1: Đối với tờ khai đầu tiên: nhập vào chữ “F”; Từ tờ khai thứ 2 trở đi thì nhập số tờ khai đầu tiên.

Ô 2: Nhập số thứ tự của tờ khai trên tổng số tờ khai của lô hàng.

Ô 3: Nhập tổng số tờ khai của lô hàng.

+ Tiêu chí “Mã hiệu phương thức vận chuyển”: nhập là mã 2 (container đường biển);

+ Danh sách container: khai báo tại tờ khai đầu tiên.

b) Trường hợp hàng đóng chung container của nhiều chủ hàng chia tách, đóng ghép ngoài CFS:

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 6376/TCHQ-GSQL ngày 14/7/2015 của Tổng cục Hải quan và hướng dẫn công chức hải quan giám sát thực hiện như sau:

- Trường hợp tất cả các tờ khai thuộc container đã được khai báo đầy đủ và đã đủ điều kiện qua KVGS thì hướng dẫn người khai liên hệ với doanh nghiệp cảng để làm tiếp thủ tục xác nhận hàng qua KVGS theo quy định.

- Trường hợp một trong các tờ khai thuộc container chưa đủ điều kiện qua KVGS (cho dù thông tin của các tờ khai đã đủ điều kiện qua KVGS đã gửi cho Hệ thống của cảng hay chưa) thì sử dụng chức năng trên Hệ thống của doanh nghiệp cảng (ví dụ: tại cảng Tân cảng Cát Lái là Hệ thống TOPO) để dừng container và hướng dẫn người khai hoàn thiện thủ tục hải quan cho các tờ khai còn lại. Sau khi người khai xuất trình đầy đủ tờ khai và xác định tất cả các tờ khai đủ điều kiện qua KVGS thì bỏ dừng trên Hệ thống của cảng.

3. Dừng đưa hàng qua KVGS

Để đảm bảo thông tin dừng đưa hàng qua KVGS được thông báo nhanh chóng, không có độ trễ dẫn đến doanh nghiệp lợi dụng đưa hàng qua KVGS khi đã có quyết định dừng đưa hàng qua KVGS, Tổng cục Hải quan yêu cầu tăng cường việc thực hiện như sau:

a) Thiết lập danh sách tiếp nhận thông tin dừng đưa hàng qua KVGS

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thiết lập số điện thoại, địa chỉ thư điện tử và số fax tiếp nhận thông tin dừng đưa hàng qua KVGS của toàn bộ các Chi cục Hải quan trực thuộc và thông báo cho tất cả các Chi cục Hải quan còn lại trên toàn quốc và Tổng cục Hải quan (thông qua đầu mối Cục Giám sát quản lý). Việc thiết lập và thông báo thực hiện trước ngày 15/02/2017.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa chịu trách nhiệm về việc đảm bảo việc tiếp nhận thông tin dừng đưa hàng qua KVGS phải được thực hiện 24/7 và xử lý ngay sau khi nhận được thông tin. Nếu hàng hóa được đưa qua KVGS sau thời điểm nhận được thông tin thông qua fax, thư điện tử và điện thoại, Chi cục trưởng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc lô hàng được đưa qua KVGS hải quan.

b) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan ban hành Quyết định dừng đưa hàng qua KVGS:

Ngay sau khi ban hành Quyết định dừng đưa hàng qua KVGS theo quy định hiện hành, Chi cục Hải quan nơi ban hành Quyết định dừng đưa hàng qua KVGS thực hiện việc thông báo theo trình tự sau:

- Sử dụng chức năng IX.1.C "*Dừng đưa hàng qua khu vực giám sát*" trên Hệ thống V5 để thông báo dừng vận chuyển hàng hóa qua KVGS hải quan cho Chi cục Hải quan nơi đang lưu giữ hàng hóa;

- Thông báo ngay Quyết định dừng đưa hàng qua KVGS bằng fax, thư điện tử và điện thoại cho Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa theo số fax, thư điện tử đã được thiết lập tại điểm a Mục này, đồng thời gọi điện thoại để thông báo việc đã fax, gửi thư điện tử và đã thực hiện nghiệp vụ dừng đưa hàng qua KVGS trên Hệ thống V5.

c) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa:

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa phân công công chức trực điện thoại, thư điện tử và số fax thông báo dừng đưa hàng qua KVGS 24/7;

- Ngay sau khi nhận được bản fax, thư điện tử và điện thoại về việc dừng hàng qua KVGS từ Chi cục Hải quan nơi ban hành Quyết định, công chức được phân công trực kịp thời thông báo cho doanh nghiệp cảng bằng văn bản hoặc dừng đưa hàng qua KVGS trên Hệ thống của cảng, kho, bãi (nếu đã có cơ chế phối hợp kết nối, trao đổi thông tin với cảng, kho, bãi) để phối hợp xử lý lô hàng bị dừng qua KVGS theo quy định.

II. Các Chi cục Hải quan đã triển khai Hệ thống kết nối, trao đổi thông tin điện tử với doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi tại khu vực cửa khẩu cảng biển theo quy định tại Điều 41 Luật Hải quan

Đối với các Chi cục Hải quan đã triển khai Hệ thống kết nối, trao đổi thông tin với cảng biển, ngoài việc thực hiện theo các nội dung hướng dẫn tại Quyết định 1500/QĐ-TCHQ ngày 24/5/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục Hải quan hướng dẫn bổ sung như sau:

1. Đối với tờ khai xuất khẩu đủ điều kiện qua KVGS, container của tờ khai đã đưa vào cảng (get-in) nhưng có yêu cầu thay đổi địa điểm xếp hàng (cửa khẩu xuất) trên tờ khai để vận chuyển đến cảng khác để xuất khẩu

a) Trường hợp người khai có yêu cầu thay đổi cửa khẩu xuất đối với tờ khai xuất khẩu:

- Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa hướng dẫn người khai hải quan liên hệ với Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để thực hiện khai sửa đổi, bổ sung cửa khẩu xuất mới theo quy định tại Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC;

- Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện xem xét, phê duyệt khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC. Trường hợp chấp nhận sửa đổi, bổ sung thì ngoài việc thực hiện quy định tại Điều 12 Quy trình ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015 của Tổng cục Hải quan, sử dụng chức năng IX.1.F "Chuyển địa điểm giám sát" để thay đổi địa điểm giám sát trên Hệ thống V5 đối với tờ khai xuất khẩu;

- Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa căn cứ chứng từ sửa đổi, bổ sung (theo mẫu số 03/KBS/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC) có xác nhận của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai do người khai xuất trình để nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2

“*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*” theo quy trình hàng xuất để người khai làm thủ tục lấy hàng ra khỏi KVGS theo quy định.

b) Trường hợp doanh nghiệp vận chuyển có yêu cầu thay đổi cảng xếp hàng cho toàn bộ lô hàng xuất khẩu dự kiến xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh:

Căn cứ văn bản đề nghị thay đổi cảng xếp hàng cho toàn bộ lô hàng xuất khẩu của doanh nghiệp vận chuyển (trong văn bản nêu rõ cửa khẩu xuất mới, số lượng tờ khai xuất khẩu tương ứng với lượng hàng vận chuyển...), Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất cũ nếu chấp nhận thì thực hiện như sau:

- Hướng dẫn doanh nghiệp cảng thực hiện gửi thông tin get-out container thuộc tờ khai xuất khẩu thay đổi cảng xếp hàng;

- Hướng dẫn doanh nghiệp vận chuyển khai tờ khai VCĐL để vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu xuất cũ đến cửa khẩu xuất mới, việc khai báo, tiếp nhận và xử lý như điểm I.1 công văn này.

Lưu ý: chỉ sau khi doanh nghiệp cảng gửi thông tin get-out container của tờ khai xuất (kiểm tra thông tin container do doanh nghiệp cảng gửi get-out thông qua chức năng IX.9.4 “*Theo dõi danh sách container đã qua KVCC*” trên hệ thống V5) thì công chức hải quan mới thực hiện phê duyệt tờ khai VCĐL trên Hệ thống V5 thông qua chức năng IX.B.7 “*Duyệt Tờ khai vận chuyển độc lập đủ điều kiện qua KVGS (HQ giám sát nơi đi)*”.

2. Hàng lẻ đóng trong container đưa vào kho CFS trong khu vực cảng biển nơi lưu giữ container để chia tách, đóng ghép

- Chi cục Hải quan nơi quản lý kho CFS hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh kho CFS căn cứ trên số lượng container đưa vào kho CFS trong ngày để có văn bản (nêu rõ số hiệu container có hàng vào kho CFS) thông báo các container được phép đưa vào kho để khai thác.

- Trên cơ sở văn bản thông báo của doanh nghiệp kinh doanh kho CFS, Chi cục Hải quan nơi quản lý kho CFS kiểm tra, đối chiếu với chứng từ nhập kho. Nếu thông tin container vào kho phù hợp thì căn cứ văn bản thông báo để xác nhận số lượng container đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2 “*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*” trên Hệ thống V5.

3. Hàng hóa đóng trong container trung chuyển

- Khi nhập khẩu: hướng dẫn người khai thực hiện khai báo container trung chuyển theo quy định tại mẫu Bản kê 21/BKTrC/GSQL ban hành kèm Phụ lục 5 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Công chức giám sát hải quan thực hiện kiểm tra, xác nhận (đóng dấu, ký tên công chức) lượng container trên Bản kê tại ô 8 trên Bản kê.

- Khi xuất khẩu: kiểm tra, xác nhận (đóng dấu, ký tên công chức) lượng container trên Bản kê tại ô 12 trên Bản kê. Căn cứ vào lượng container xuất cảng, công chức hải quan lập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức

năng IX.B.2 “*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*” theo quy trình hàng xuất.

4. Đối với tờ khai xuất khẩu đủ điều kiện qua KVGS, container của tờ khai đã đưa vào KVGS (get-in) nhưng doanh nghiệp thực hiện đổi vỏ container tại cảng do vỏ container không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu

Công chức giám sát hướng dẫn người khai hải quan thực hiện việc khai sửa đổi, bổ sung số hiệu container xuất khẩu theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 8/12/2015 của Bộ Tài chính và thực hiện việc cập nhật thông tin sửa đổi số hiệu container như sau:

- Căn cứ thông tin tại Bản kê số hiệu container theo mẫu 31/BKCT/GSQL Phụ lục V Thông tư số 38/2015/TT-BTC do người khai nộp, cập nhật số hiệu container mới trên Hệ thống V5 thông qua chức năng IX.8.8 “*Thêm/sửa/xóa container đủ điều kiện qua KVGS*”;

- Nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS cho số hiệu container cũ trên Hệ thống V5 thông qua chức năng IX.B.2 “*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*”. Tại tiêu chí “*Nội dung văn bản*” ghi nhận “*Chứng từ hủy thông tin get-in của container cũ số*” ;

5. Trường hợp sau khi hoàn thành thủ tục hải quan, người khai hải quan muốn rút hàng ra khỏi container ngay tại cảng mà không đưa container về kho doanh nghiệp (không đưa container chứa hàng qua KVGS hải quan)

Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa hướng dẫn doanh nghiệp cảng ngay sau khi doanh nghiệp hoàn thành việc rút hàng tại bãi thì gửi thông tin get-out container đến Hệ thống của hải quan.

6. Đối với hàng nhập khẩu đã thông quan nhưng doanh nghiệp không lấy hàng ra khỏi cảng mà bán cho doanh nghiệp khác ngay tại cảng để xuất khẩu

Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa hướng dẫn người khai hải quan và doanh nghiệp cảng thực hiện như sau:

- Sau khi tờ khai nhập được thông quan, người khai hải quan đăng ký tờ khai xuất.

- Khi người khai hải quan xuất trình tờ khai nhập đã thông quan và tờ khai xuất đã đủ điều kiện qua KVGS, doanh nghiệp cảng thực hiện theo trình tự như sau:

+ Doanh nghiệp cảng gửi thông tin container tờ khai nhập get-in, Hệ thống của hải quan cung cấp thông tin tờ khai nhập đủ điều kiện qua KVGS;

+ Doanh nghiệp cảng gửi thông tin container tờ khai nhập get-out và thông tin container tờ khai xuất get-in, Hệ thống của hải quan sẽ cung cấp thông tin tờ khai xuất đủ điều kiện qua KVGS;

+ Doanh nghiệp cảng gửi thông tin container tờ khai xuất get-out.

7. Đối với hàng nhập khẩu chưa mở tờ khai hải quan, chủ hàng từ chối nhận hàng xin xuất trả và doanh nghiệp cảng đã gửi thông tin container get-in

Căn cứ văn bản từ chối nhận hàng và xin xuất trả của chủ hàng, Chi cục Hải quan nơi đang lưu giữ hàng hóa thực hiện việc kiểm tra và xử lý theo đúng quy định tại Điều 96 Thông tư 38/2015/TT-BTC. Trường hợp chấp nhận cho phép xuất trả thì công chức giám sát thực hiện nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2 “*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*” cho các container cần xuất trả trên Hệ thống V5 theo quy trình hàng nhập.

8. Đối với hàng xuất khẩu đã đưa vào KVGS (doanh nghiệp cảng đã gửi thông tin container get-in) nhưng người khai đề nghị đưa trở lại nội địa để sửa chữa, tái chế nhưng không hủy tờ khai hải quan

a) Thủ tục đưa container trở lại nội địa

Căn cứ Thông báo về việc cho phép đưa hàng về nội địa để tái chế, sửa chữa của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện việc cập nhật trên Hệ thống V5 như sau:

- Thực hiện xóa số hiệu container của tờ khai xuất khẩu thông qua chức năng IX.8.8 “*Thêm/sửa/xóa container đủ điều kiện qua KVGS*”;

- Nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2 “*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*” cho các container cần đưa trở lại nội địa để sửa chữa, tái chế trên Hệ thống V5 (theo quy trình hàng xuất khẩu). Tại tiêu chí “*Nội dung văn bản*” ghi nhận “*Cho phép đưa trở lại nội địa để sửa chữa, tái chế theo yêu cầu của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai*”.

Lưu ý: Khi nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2 “*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*” trên Hệ thống V5, công chức hải quan giám sát nhập thông tin mã, tên người nhập khẩu theo mã, tên người của tờ khai xuất khẩu cho các chỉ tiêu “*Mã người nhập khẩu*”; “*Tên người nhập khẩu*” và nhập N/A cho chỉ tiêu “*Số vận đơn*” (do tờ khai xuất khẩu không có số vận đơn).

b) Thủ tục đưa container trở lại KVGS để xuất khẩu

- Khi người khai hải quan đã hoàn thành việc sửa chữa, tái chế, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện các nội dung quy định tại điểm b.2 khoản 7 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC và cập nhật thông tin số hiệu container trên tờ khai xuất khẩu thông qua chức năng IX.1.M “*Nhập danh sách container của tờ khai (HQ nơi đăng ký)*”. Trường hợp Hệ thống V5 xác định tờ khai thuộc diện không phải niêm phong thì thực hiện như sau:

+ Đề xuất niêm phong thông qua chức năng IX.8.1.2 “*Đề xuất niêm phong hàng hóa (HQ nơi đăng ký)*” cho tờ khai;

+ Sau khi thực hiện niêm phong, xác nhận đã niêm phong thông qua chức năng IX.8.2.1 “Xác nhận niêm phong hàng hóa (HQ đăng ký/HQ giám sát)”.

- Khi tiếp nhận container hàng hóa xuất khẩu, Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất kiểm tra và xác nhận đã kiểm tra niêm phong thông qua chức năng IX.8.2.2 “Xác nhận đã kiểm tra niêm phong (HQ giám sát)”.

9. Trường hợp container tạm nhập được tái xuất tại cùng một cửa khẩu

Sau khi tờ khai tạm nhập đủ điều kiện qua KVGS, Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa tạm nhập hướng dẫn người khai hải quan xuất trình Danh sách container đủ điều kiện qua KVGS (Mẫu 29) và tờ khai tái xuất có số hiệu container tương ứng cho doanh nghiệp cảng để thực hiện get-out cho container tạm nhập, đồng thời cập nhật thông tin get-in container tái xuất vào Hệ thống của cảng. Doanh nghiệp cảng thực hiện get-in, get-out theo trình tự như tại điểm II.6 công văn này.

10. Trường hợp người khai hải quan khai nhiều tờ khai cho cùng một lô hàng, các tờ khai đều đủ điều kiện qua KVGS và đã chuyển sang Hệ thống cảng nhưng người khai hải quan chưa thực hiện hủy tờ khai thừa

Nếu Hệ thống của cảng gửi xác nhận get-out cho tất cả các tờ khai nêu trên thì Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa kiểm tra hiệu lực của các tờ khai liên quan và xử lý như sau:

- Với các tờ khai hết thời hạn hiệu lực làm thủ tục hải quan: thực hiện hủy việc xác nhận get-out của doanh nghiệp cảng thông qua chức năng IX.9.6 “Hủy xác nhận container đã xác nhận qua KVCC (HQGS)” và thực hiện hủy tờ khai theo quy định hiện hành;

- Nếu số lượng các tờ khai còn lại vượt quá 1 tờ khai thì giữ nguyên thông tin xác nhận get-out đối với tờ khai có ngày đăng ký sớm nhất và thực hiện hủy xác nhận get-out với các tờ khai còn lại thông qua chức năng IX.9.6 “Hủy xác nhận container đã xác nhận qua KVCC (HQGS)”;

đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện giải trình lý do đăng ký nhiều tờ khai cho cùng một lô hàng và hướng dẫn doanh nghiệp hủy các tờ khai còn lại.

11. Trường hợp hàng hóa đã đưa vào KVGS, doanh nghiệp cảng đã gửi get-in nhưng người khai hải quan đề nghị hủy tờ khai hoặc dừng xuất khẩu theo quy định tại điểm b.3 khoản 7 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC

Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa hướng dẫn người khai hải quan thực hiện việc hủy tờ khai theo quy định hiện hành và căn cứ thông tin hủy tờ khai trên Hệ thống VNACCS hoặc Hệ thống V5, công chức giám sát thực hiện nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2 “Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)” cho các container thuộc tờ khai hủy trên Hệ thống V5 và giám sát đưa hàng qua KVGS theo quy định hiện hành.

12. Trường hợp doanh nghiệp cảng gửi thông tin sai số hiệu container get-in

Nếu sai sót của doanh nghiệp cảng do cập nhật thông tin số hiệu container get-in bị sai so với thực tế, Chi cục Hải quan nơi quản lý cảng hướng dẫn doanh nghiệp cảng có văn bản xác nhận số hiệu container đã cập nhật sai và số hiệu container đúng thực tế.

Căn cứ văn bản của doanh nghiệp cảng, công chức giám sát thực hiện sửa số hiệu container do cảng gửi sai thông qua chức năng IX.9.7 “*Sửa thông tin container hạ bãi/lên tàu (HQGS)*” trên Hệ thống V5.

13. Trường hợp doanh nghiệp đưa nhằm hàng vào cảng và doanh nghiệp cảng đã gửi thông tin container get-in (nhằm địa điểm hạ bãi)

Sau khi tiếp nhận văn bản xác nhận về việc đưa hàng nhằm vào cảng của doanh nghiệp xuất nhập khẩu (trong văn bản phải nêu rõ số hiệu container đưa nhằm vào cảng). Nếu không có dấu hiệu vi phạm, Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện như sau:

- Nhập chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.2 “*Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS (HQ nhập)*” trên Hệ thống V5;

- In 01 Danh sách container đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.B.5 “*In danh sách container đủ điều kiện qua KVGS*” giao cho người khai hải quan xuất trình cho doanh nghiệp cảng để thực hiện get-out cho container.

III. Cục Hải quan TP.Hồ Chí Minh hướng dẫn Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1 (Chi cục HQCK cảng SGKV 1) thực hiện nội dung sau:

1. Xử lý container tồn đọng tại cảng Tân cảng Cát Lái chưa gửi thông tin get-out trên Hệ thống.

a) Đối với những container thuộc tờ khai VCDL, container hàng trung chuyển, container đưa vào kho CFS ngay tại Tân cảng Cát Lái, các trường hợp khác đã sử dụng chứng từ...đã được công chức hải quan giám sát xác nhận trên Hệ thống TOPO của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn để đưa hàng qua KVGS:

Chi cục HQCK cảng SGKV 1 phối hợp Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: cung cấp danh sách container dưới dạng file excel theo mẫu ban hành kèm theo công văn này và gửi về Tổng cục Hải quan để xử lý dữ liệu trên Hệ thống theo địa chỉ thư điện tử (email): ninhpt@customs.gov.vn; minhhdh3@customs.gov.vn; thuydt1@customs.gov.vn; hoangnc@customs.gov.vn. Chi tiết cụ thể tại Biên bản làm việc ngày 16/1/2017 về việc xử lý vướng mắc khi thực hiện Điều 41 Luật Hải quan tại Chi cục HQCK Cảng Sài Gòn KV1 - Cục HQ TP Hồ Chí Minh.

b) Trường hợp container có nhiều tờ khai

Căn cứ lượng container còn tồn đọng trên Hệ thống TOPO, Chi cục HQCK cảng SGKV 1 phối hợp Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn rà soát, xác định các container có nhiều tờ khai. Nếu phát sinh các tờ khai của container đã đủ điều kiện qua KVGS nhưng thời điểm Hệ thống của hải quan thực hiện ghép

container với số lượng tờ khai để gửi sang Hệ thống của cảng chưa đầy đủ so với số lượng tờ khai đã đăng ký thì xử lý như sau:

Ví dụ minh họa trường hợp cụ thể:

Đối với trường hợp 10 tờ khai chung 01 container, kiểm tra trên Hệ thống V5 đã có đủ 10 tờ khai đủ điều kiện qua KVGS, tuy nhiên khi Hệ thống của cảng lấy thông tin Hệ thống của hải quan chỉ trả về Hệ thống của cảng 03 tờ khai đủ điều kiện qua KVGS, không trả về thông tin 07 tờ khai còn lại. Để Hệ thống của hải quan trả về cho Hệ thống của cảng cả 10 tờ khai đủ điều kiện qua KVGS thì thực hiện như sau:

- Trường hợp Hệ thống của cảng đã gửi thông tin get-out cho 03 tờ khai đủ điều kiện qua KVGS:

Công chức giám sát thực hiện hủy thông tin xác nhận container get-out thông qua chức năng IX.9.6 "*Hủy xác nhận container đã xác nhận qua KVCC (HQGS)*" sau đó sử dụng chức năng IX.8.8 "*Thêm/sửa/xóa container đủ điều kiện qua KVGS*" để Hệ thống tự động thực hiện ghép lại các tờ khai chung container đủ điều kiện qua KVGS còn thiếu để gửi cho cảng.

Lưu ý: Đối với container có 03 tờ khai cảng đã gửi get-out thì phải thực hiện hủy xác nhận get-out cho cả 3 tờ khai thông qua chức năng IX.9.6 "*Hủy xác nhận container đã xác nhận qua KVCC (HQGS)*", tuy nhiên khi thực hiện ghép container thì chỉ cần thực hiện chức năng IX.8.8 "*Thêm/sửa/xóa container đủ điều kiện qua KVGS*" cho một tờ khai bất kỳ trong 03 tờ khai nêu trên.

- Trường hợp Hệ thống của cảng chưa gửi thông tin get-out cho 03 tờ khai đủ điều kiện qua KVGS:

Công chức giám sát sử dụng chức năng chức năng IX.9.3 "*Theo dõi danh sách container đủ điều kiện qua KVCC*" để kiểm tra danh sách các tờ khai đủ điều kiện qua KVGS hệ thống đã xử lý, sau đó sử dụng chức năng IX.8.8 "*Thêm/sửa/xóa container đủ điều kiện qua KVGS*" để Hệ thống của hải quan tự động thực hiện ghép lại các tờ khai chung container đủ điều kiện qua KVGS còn thiếu để gửi cho Hệ thống của cảng.

Lưu ý: Đối với container có 03 tờ khai đủ điều kiện hệ thống đã xử lý thông qua chức năng IX.9.3 "*Theo dõi danh sách container đủ điều kiện qua KVCC*", tuy nhiên khi thực hiện ghép container chỉ cần thực hiện chức năng IX.8.8 "*Thêm/sửa/xóa container đủ điều kiện qua KVGS*" cho một tờ khai bất kỳ trong 3 tờ khai nêu trên.

c) Trường hợp công chức hải quan vẫn xác nhận hàng qua KVGS trên Hệ thống V5 nên Hệ thống không thể gửi thông tin get-out tương ứng.

Chi cục HQCK cảng SGKV 1 phối hợp Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn rà soát danh sách container thuộc tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu đã được công chức giám sát xác nhận đủ điều kiện qua KVGS trên Hệ thống TOPO và đã sử dụng chức năng IX.8.3 "*Xác nhận container qua khu vực giám*" trên Hệ thống

V5 để xác nhận hàng qua KVGS. Sau khi xác định các container thuộc trường hợp này thì công chức hải quan giám sát thực hiện hủy xác nhận qua KVGS thông qua chức năng IX.8.B "*Hủy xác nhận container đã xác nhận qua KVGS*" để Hệ thống của cảng có thể tự động gửi thông tin các container này get-out và Hệ thống V5 tự động cập nhật thông tin hàng qua KVGS.

d) Trường hợp tờ khai thuộc diện niêm phong hải quan nhưng hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi chưa xác nhận đã niêm phong hoặc hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến chưa xác nhận đã kiểm tra niêm phong

- Chi cục HQCK cảng SGKV 1 phối hợp Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đề rà soát các tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải niêm phong hải quan mà chưa thực hiện chức năng IX.8.2.2 "*Xác nhận đã kiểm tra niêm phong (HQ giám sát)*" nhưng đã xác nhận trên TOPO.

Độc đốc, chấn chỉnh các công chức giám sát phải thực hiện đầy đủ các quy định về thao tác trên Hệ thống với V5 theo đúng quy trình nghiệp vụ giám sát, tránh phát sinh trường hợp nêu trên dẫn đến tồn đọng tờ khai thuộc diện niêm phong hải quan nhưng chưa xác nhận niêm phong.

- Đối với các trường hợp nơi Chi cục Hải quan nơi hàng đi chưa thực hiện xác nhận niêm phong thì yêu cầu người khai liên hệ với Chi cục Hải quan nơi hàng đi để thực hiện xác nhận niêm phong trên Hệ thống theo quy định.

2. Dừng đưa hàng qua KVGS

Để kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin dừng đưa hàng qua KVGS, ngoài thực hiện quy định tại Điều 14 Quy trình ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ, giao Chi cục HQCK cảng SGKV 1 phối hợp Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn xây dựng quy chế phối hợp khi dừng đưa hàng qua KVGS theo hướng như sau: Tổng Công ty Tân Cảng cung cấp cho Chi cục HQCK cảng SGKV 1 quyền dừng đưa container trên Hệ thống TOPO để xử lý đối với những thông tin dừng đưa hàng qua KVGS đã nhận được. Chi tiết việc thiết kế chức năng Dừng get-out trên Hệ thống TOPO thực hiện theo nội dung đã thống nhất tại Biên bản làm việc ngày 16/1/2017 về việc xử lý vướng mắc khi thực hiện Điều 41 Luật Hải quan tại Chi cục HQCK Cảng Sài Gòn KV1 - Cục HQ TP Hồ Chí Minh.

3. Một số lưu ý

Trong thời gian chạy song song 2 quy trình, khi tiếp nhận Danh sách container theo Mẫu 29/DSCT/GSQL công chức hải quan giám sát ***không thực hiện xác nhận container qua khu vực giám sát tại chức năng IX.8.3 trên Hệ thống V5, đồng thời không thực hiện xác nhận trên Hệ thống TOPO***, chỉ kiểm tra chứng từ cho phép container đủ điều kiện qua KVGS đã chuyển sang Hệ thống của cảng hay chưa thông qua chức năng IX.9.3 "*Theo dõi danh sách container đủ điều kiện qua KVCC*" trên Hệ thống V5 và xử lý như sau:

- Trường hợp container đã có thông tin khi tra cứu theo chức năng IX.9.3: hướng dẫn người khai liên hệ với doanh nghiệp cảng để làm thủ tục theo quy định.

Lưu ý: nếu container thuộc diện chung container thì cần kiểm tra xem số lượng tờ khai chung container tại mục IX.9.3 đã đầy đủ chưa? Nếu chưa đầy đủ thì thực hiện theo các bước như đã hướng dẫn đối với container có nhiều tờ khai tại điểm III.1.b nêu trên.

- Trường hợp không có dữ liệu tại IX.9.3 “*Theo dõi danh sách container đủ điều kiện qua KVCC*”: kiểm tra trạng thái tờ khai đã đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng IX.4.6 “*Theo dõi trạng thái tờ khai*” để kiểm tra tình trạng tờ khai xem doanh nghiệp hoặc hải quan chưa thực hiện đủ các hướng dẫn theo quy định... Ví dụ:

+ Tờ khai chưa được quyết định thông quan/giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản/đưa hàng về địa điểm kiểm tra/chờ thông quan sau khi kiểm hóa hộ. Trường hợp này yêu cầu người khai hải quan liên hệ với Chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai để hoàn thiện các thủ tục liên quan;

+ Tờ khai thuộc diện niêm phong nhưng chưa được Chi cục Hải quan nơi vận chuyển hàng đi xác nhận niêm phong: hướng dẫn doanh nghiệp liên hệ với Chi cục hải quan nơi vận chuyển hàng đi xác nhận niêm phong trên Hệ thống;

+ Tờ khai thuộc diện niêm phong, đã được Chi cục Hải quan nơi vận chuyển hàng đi xác nhận niêm phong nhưng Chi cục hải quan nơi vận chuyển đến chưa xác nhận đã kiểm tra niêm phong trên Hệ thống. Hải quan giám sát chủ động kiểm tra để hoàn thành các thao tác trên Hệ thống.

.....
Sau khi đã hoàn thành các thao tác trên hệ thống, công chức giám sát sử dụng chức năng IX.9.3 “*Theo dõi danh sách container đủ điều kiện qua KVCC*” để kiểm tra container đã được chuyển sang Hệ thống của cảng hay chưa. Nếu đã được chuyển sang thì hướng dẫn người khai hải quan sang doanh nghiệp cảng để làm tiếp thủ tục.

- Trường hợp tra cứu thông qua chức năng IX.9.1 “*Theo dõi thông tin container hạ bãi/vào cảng của cảng*” trên Hệ thống V5 nhưng không có thông tin container get-in thì hướng dẫn doanh nghiệp liên hệ với doanh nghiệp cảng để được xử lý (trường hợp container chưa được gửi thông tin get-in vào bãi cảng).

4. Về thời gian thực hiện song song 2 quy trình (Quyết định 1500/QĐ-TCHQ ngày 24/5/2016 và Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của TCHQ) khi triển khai thực hiện Điều 41 Luật Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn KV1.

Trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan và nâng cấp Hệ thống của cơ quan Hải quan và doanh nghiệp cảng, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn Chi cục HQCK cảng SGKV 1 triển khai thời gian thực hiện song song 2 quy trình đến hết ngày 26/3/2017.

Tổng cục Hải quan trả lời các đơn vị được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Tổng cục trưởng (để b/c);
- Cục GSQL về HQ (để t/h);
- Cục CNTT&TK HQ (để t/h);
- Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn – Đ/c số 722,
Đường Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình
Thạnh, TP.HCM (để p/h thực hiện);
- Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1
Đ/c KP.05, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
TP.HCM (để p/h thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHOTO TỔNG CỤC TRƯỞNG



Ngọc Anh

www.LuatVietnam.vn

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP:.....

ĐỊA CHỈ:.....

Danh sách container đề nghị xử lý dữ liệu trên Hệ thống E-customs V5 của Tổng cục Hải quan
(mẫu ban hành kèm công văn số 778/TCHQ-GSQL ngày 13 tháng 02 năm 2017)

Mã cảng	Tên cảng	Số container	Số hiệu PTVT	Số chuyến	Vị trí container	Ngày tàu đến khởi hành	Mô tả hàng hóa	Ghi chú	Loại container (1: Nhập, 2: Xuất)	Hình thức vào cảng (theo danh mục chuẩn)
---------	----------	--------------	--------------	-----------	------------------	------------------------	----------------	---------	-----------------------------------	--

www.LuatVietnam.vn